



**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN LỰC GELEX**

Số: /NQ- ĐHĐCĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2023

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC GELEX**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản sửa đổi bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty cổ phần Điện lực Gelex.

Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Điện lực GELEX ("Công ty") tổ chức ngày 19/04/2023 đã thông qua Nghị quyết này với các nội dung sau đây:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Danh sách Ban Kiểm phiếu, Chương trình Đại hội, Quy chế tổ chức Đại hội, Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị ("HĐQT"), Ban kiểm soát ("BKS") nhiệm kỳ 2020- 2025.

Điều 2. Phê chuẩn và thông qua toàn văn nội dung các báo cáo:

- Báo cáo của Tổng giám đốc (Báo cáo đính kèm).
- Báo cáo của Hội đồng quản trị (Báo cáo đính kèm).
- Báo cáo của Ban Kiểm soát (Báo cáo đính kèm).

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 (bao gồm Báo cáo Tài chính riêng năm 2022 và Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán).

Điều 4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 của Công ty như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (VND)	%/Vốn điều lệ
I	Lợi nhuận sau thuế có thể phân phối	724.147.407.961	24,14%
1.1	Lợi nhuận sau thuế còn lại các năm trước	112.512.210.756	
1.2	Lợi nhuận sau thuế năm 2022 theo Báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán	912.546.851.205	
1.3	Lợi nhuận sau thuế từ cổ tức năm 2020 và 2021 chuyển về trong năm 2022 đã dùng để phân phối lợi nhuận năm 2021	(300.911.654.000)	
II	Phân phối lợi nhuận năm 2022	600.000.000.000	20,00%
	Trả cổ tức bằng tiền	600.000.000.000	20,00%

2.1	Đã tạm ứng (*)	450.000.000.000	15,00%
2.2	Còn lại chi trả	150.000.000.000	5,00%
III	Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối giữ lại trên Báo cáo tài chính riêng	124.147.407.961	

(*) Công ty tạm ứng cổ tức năm 2022 theo 02 đợt phù hợp với kế hoạch đã được phê duyệt theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHCĐ ngày 15/04/2022:

- Đợt 1 bằng tiền với tỷ lệ 10% mệnh giá/01 cổ phần (01 cổ phần được nhận 1.000 đồng) theo Nghị quyết số 48/2022/GE/NQ – HĐQT ngày 24/11/2022 của HĐQT.
- Đợt 2 bằng tiền với tỷ lệ 5% mệnh giá/01 cổ phần (01 cổ phần được nhận 500 đồng) theo Nghị quyết số 09/2023/NQ-HQĐT ngày 16/03/2023 của HĐQT.

Điều 5. Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch chính năm 2023 như sau

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023
1	Doanh thu hợp nhất	Triệu đồng	19.421.598
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Triệu đồng	928.482
3	Lợi nhuận sau thuế (LNST) hợp nhất	Triệu đồng	777.530
4	Cổ tức (chia từ nguồn Lợi nhuận sau thuế 2023 và nguồn kết dư) (*)	%/Vốn điều lệ	20%

(*) Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT được quyết định mọi nội dung/vấn đề liên quan đến việc chi tạm ứng cổ tức năm 2023 bằng tiền nếu xét thấy việc tạm ứng này phù hợp với hoạt động của Công ty. Việc tạm ứng có thể được thực hiện thành một lần hoặc nhiều lần tùy theo quyết định của HĐQT.

Điều 6. Thông qua mức thu nhập, thù lao năm 2022 và kế hoạch thu nhập, thù lao năm 2023 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty với một số nội dung chính như sau:

Tổng mức thù lao, lương, và các khoản thu nhập khác của HĐQT, thù lao BKS Công ty và mức chi tiết chi trả cho từng thành viên HĐQT năm 2022 được thể hiện tại thuyết minh số 30 – Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan tại Báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán năm 2022 của Công ty.

Mức thu nhập, thù lao kế hoạch năm 2023 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty như sau:

- Tổng mức thù lao, lương và các khoản thu nhập khác của HĐQT: 4.000.000.000 đồng
- Thù lao của Ban kiểm soát: 240.000.000 đồng.

Điều 7. Thông qua lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023 như sau:

Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính 2023 là 1 trong 3 công ty kiểm toán hoạt động tại Việt Nam, bao gồm:

1. Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam

Địa chỉ: 34 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

2. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 28 tòa nhà Bitexco, số 2 Hải Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Công ty TNHH KPMG

Địa chỉ: Tầng 10 tòa nhà Sunwah, số 115 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điều 8. Thông qua việc chọn Công ty kiểm toán độc lập phục vụ kiểm toán các hoạt động khác của Công ty khi phát sinh theo yêu cầu công việc

Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thuộc danh sách các Tổ chức kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán theo quy định của Luật Chứng khoán và pháp luật về kiểm toán độc lập.

Điều 9. Thông qua giao dịch với Người có liên quan của Công ty năm 2023 như sau:

Thông qua việc ký và thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty và Người có liên quan theo quy định tại Điều lệ Công ty và Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 (ngoại trừ các hợp đồng bị cấm thực hiện theo quy định tại Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán 2019 và quy định pháp luật khác nếu có), với các nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch:

9.1 Người có liên quan ký hợp đồng, giao dịch với Công ty:

Danh sách chi tiết tại Phụ lục số 01 đính kèm theo Nghị quyết này. Những đối tượng này gọi chung là (“Người Có Liên Quan”).

9.2 Đối tượng của hợp đồng, giao dịch:

- Giao dịch vay/cho vay và giao dịch khác có tính chất tương tự;
- Giao dịch bán vật tư, nguyên vật liệu, hàng hóa, thành phẩm.

9.3 Giá trị, hạn mức của hợp đồng, giao dịch nêu trên:

9.3.1 Hợp đồng, giao dịch Công ty vay, cho vay với Người Có Liên Quan như nêu tại Phụ lục số 01 có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty nhưng tổng giá trị các hợp đồng, giao dịch phát sinh cộng dồn từ ngày được ĐHĐCĐ thường niên 2023 thông qua đến trước ngày họp ĐHĐCĐ thường niên 2024 không vượt quá các hạn mức như sau:

- 50% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đối với các hợp đồng, giao dịch vay vốn.
- 50% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đối với các hợp đồng, giao dịch cho vay.

9.3.2 Hợp đồng, giao dịch Công ty Bán vật tư, nguyên vật liệu, hàng hóa, thành phẩm từ Người Có Liên Quan như nêu tại Phụ lục số 01: có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% hoặc giá trị giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần

nhất của Công ty nhưng tổng giá trị các hợp đồng, giao dịch phát sinh cộng dồn từ ngày được ĐHĐCĐ thường niên 2023 thông qua đến trước ngày họp ĐHĐCĐ thường niên 2024 không vượt quá các hạn mức như sau:

- 60% tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đối với các hợp đồng, giao dịch Bán vật tư, nguyên vật liệu, hàng hóa, thành phẩm.

9.4 Hiệu lực áp dụng:

Áp dụng cho các hợp đồng, giao dịch phát sinh trong giai đoạn từ ngày họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 đến trước ngày họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

9.5 ĐHĐCĐ giao cho Tổng Giám đốc quyết định các nội dung chi tiết của mỗi giao dịch, hợp đồng, ký kết, thực hiện hợp đồng, giao dịch cụ thể nêu trên, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty và Tổng Giám đốc được quyền giao/ủy quyền lại cho cấp dưới thực hiện một phần các công việc nêu tại mục này. Tổng Giám đốc báo cáo tổng giá trị giao dịch đã thực hiện trong năm 2023 cho HĐQT để HĐQT báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

Điều 10. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty với các nội dung cụ thể như trong Phụ lục số 02 - Danh mục các nội dung sửa đổi, bổ sung chính của Điều lệ Công ty và bản dự thảo toàn văn Điều lệ Công ty sửa đổi đính kèm Nghị quyết này.

Bản Điều lệ Công ty sửa đổi có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua.

Điều 11. Chấp thuận đơn từ nhiệm của Ông Nguyễn Trọng Tiểu về việc thôi tham gia Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020 – 2025 kể từ ngày 19/04/2023.

Điều 12. Thông qua việc bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 - 2025 trên cơ sở danh sách ứng viên được đề cử hợp lệ để đảm bảo số lượng thành viên HĐQT theo quy định và Kết quả bầu bổ sung (01) thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2020 - 2025 là:

- Ông/ Bà

Điều 13. Chấp thuận đơn từ nhiệm của bà Nguyễn Thị Huyền và bà Tiêu Thị Dung về việc thôi tham gia Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020 – 2025 kể từ ngày 19/04/2023.

Điều 14. Thông qua việc bầu bổ sung 02 thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 -2025 trên cơ sở danh sách ứng viên được đề cử hợp lệ để đảm bảo số lượng thành viên Ban kiểm soát theo quy định và Kết quả bầu bổ sung (02) thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 là:

- Ông/ Bà

- Ông/ Bà

Điều 15: Thông qua việc đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh (“HOSE”) khi cổ phiếu của Công ty đủ Điều Kiện Niêm Yết.

(Điều Kiện Niêm Yết ở đây được hiểu là điều kiện Cổ phiếu của Công ty đã giao dịch trên hệ thống giao dịch UPCOM tối thiểu 02 năm và đáp ứng các điều kiện khác theo quy định của Khoản 1, Điều 109 Nghị định 155/2020/NĐ-CP)

1. Thông qua việc hủy giao dịch cổ phiếu trên sàn UPCOM thuộc Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (“HNX”) và đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh (“HOSE”) cho toàn bộ số lượng cổ phiếu của Công ty Cổ phần Điện lực GELEX sau khi cổ phiếu của Công ty đủ Điều Kiện Niêm Yết

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Điện lực GELEX;
- Mã chứng khoán: GEE;
- Mệnh giá: 10.000 đồng;
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông;
- Số lượng cổ phiếu đăng ký hủy giao dịch tại UPCOM: Toàn bộ cổ phiếu đang lưu hành và đăng ký giao dịch trên UPCOM;
- Số lượng cổ phiếu đăng ký niêm yết tại HOSE: Toàn bộ cổ phiếu đã phát hành của Công ty tại thời điểm niêm yết.

2. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định và tổ chức thực hiện tất cả các công việc, thủ tục liên quan để hoàn tất việc niêm yết toàn bộ cổ phiếu của Công ty tại HOSE sau khi cổ phiếu của Công ty đủ Điều Kiện Niêm Yết, bao gồm nhưng không giới hạn:

- a. Hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu trên UPCOM toàn bộ số lượng cổ phiếu đã phát hành tại thời điểm đăng ký niêm yết;
- b. Tổ chức lập và phê duyệt hồ sơ đăng ký niêm yết toàn bộ số lượng cổ phiếu đã phát hành tại thời điểm đăng ký niêm yết tại HOSE;
- c. Quyết định lựa chọn đơn vị tư vấn niêm yết chứng khoán;
- d. Ký các văn bản, hồ sơ; đăng ký/xin chấp thuận tại cơ quan có thẩm quyền và thực hiện các công việc khác có liên quan.

Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc Công ty để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.

Thời gian thực hiện: Sau khi cổ phiếu của Công ty đủ Điều Kiện Niêm Yết, Hội đồng quản trị Công ty chủ động lựa chọn thời điểm phù hợp với tình hình thị trường chứng khoán và điều kiện thực tế để hoàn tất các thủ tục nêu trên.

Điều 16. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các bộ phận/cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như Điều 16;
- Các cổ đông;
- Lưu VP Công ty.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

Nguyễn Văn Tuấn

PHỤ LỤC SỐ 01

DANH SÁCH HỢP ĐỒNG/GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

(Đính kèm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số:/NQ- ĐHĐCĐ ngày 19/04/2023)

STT	Người có liên quan ký hợp đồng/giao dịch với GELEX ELECTRIC	Mối quan hệ liên quan tới GELEX ELECTRIC	Đối tượng hợp đồng/giao dịch phát sinh với Người có liên quan
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn GELEX	Công ty mẹ	Giao dịch vay/cho vay và giao dịch khác có tính chất tương tự
2	Công ty Dây đồng Việt Nam CFT	Công ty con	Giao dịch vay/cho vay và giao dịch khác có tính chất tương tự; Bán vật tư, nguyên vật liệu, hàng hóa, thành phẩm
3	Công ty TNHH Một Thành Viên CADIVI Đồng Nai	Công ty con gián tiếp	Bán vật tư, nguyên vật liệu, hàng hóa, thành phẩm

PHỤ LỤC SỐ 02 - DANH MỤC CÁC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CHÍNH TRONG ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 04 năm 2023)

Diễn giải:

- Nội dung gạch chân thể hiện các điểm sửa đổi, bổ sung của Điều lệ mới so với Điều lệ hiện hành.

STT	Điều khoản	Nội dung hiện hành	Đề xuất chỉnh sửa	Lí do đề xuất sửa đổi, bổ sung
1.	Điều 2, Khoản 3	Fax: 024.36331510	<u>Fax: 024.36255297</u>	Cập nhật số fax mới của Công ty.
2.	Điều 28 Khoản 4	Điều 28. Quyền của cổ đông phổ thông 4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát theo quy định sau: a. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị, cụ thể như sau: - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;	Điều 28. Quyền của cổ đông phổ thông 4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị theo quy định sau: a. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị, cụ thể như sau: - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;	Sửa đổi để đảm bảo quyền đề cử của cổ đông.

		- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử <u>tối đa số ứng viên</u> bằng số lượng thành viên Hội đồng quản trị cần bầu. b. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát, cụ thể như sau: - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 30% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được, đề cử <u>tối đa số ứng viên</u> bằng số lượng thành viên Ban kiểm soát cần bầu.	- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử <u>tối đa năm (05) ứng viên hoặc tối đa số ứng viên</u> bằng số lượng thành viên Hội đồng quản trị cần bầu. b. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát, cụ thể như sau: - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10% dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 30% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được, đề cử <u>tối đa ba (03) ứng viên hoặc tối đa số ứng viên</u> bằng số lượng thành viên Ban kiểm soát cần bầu.	
3.	Điều 44 Khoản 2	Điều 44. Hội đồng quản trị 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:	Điều 44. Hội đồng quản trị 2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:	Sửa đổi cho phù hợp với nhu cầu quản trị nội bộ của Công ty

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty.

c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính, các Giám đốc chuyên môn, Giám đốc hoặc Trưởng chi nhánh hoặc Văn phòng đại diện của Công ty và quyết định mức lương và các quyền lợi khác của họ;

g. Quyết định cử/thôi/chấm dứt tư cách người đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty ở doanh nghiệp khác, Quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người này;

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty, các chỉ tiêu kế hoạch đầu tư hàng năm của Công ty (bao gồm đầu tư dự án, đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định, thuê tài chính);

c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán, Giám đốc tài chính/Người phụ trách tài chính, các Giám đốc Khởi/Ban/Giám đốc Giám đốc chuyên môn (hoặc chức danh/vị trí tương đương, ví dụ như Trưởng Ban/Trưởng Phòng trong trường hợp không có Giám đốc Khởi/Ban), Giám đốc hoặc Trưởng chi nhánh hoặc Văn phòng đại diện của Công ty và quyết định mức lương và các quyền lợi khác của họ;

g. Quyết định cử/thôi/chấm dứt tư cách người đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty ở doanh nghiệp khác, điều chỉnh mức tỷ lệ và/hoặc số lượng cổ phần/phần vốn góp được đại diện của những người đại diện vốn đã được cử tại các doanh nghiệp khác. Quyết định tiền lương và quyền lợi khác của những người này;

u. Các nội dung/vấn đề khác mà Hội đồng quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông), kể cả là những vấn đề đã phân quyền cho Tổng Giám đốc quyết định theo quy định tại Điều lệ này. Nội dung này được thể hiện

			<u>cu thể trong các quy định nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành theo nhu cầu quản trị từng thời kỳ;</u>	
4.	Điều 49	Điều 49. Biên bản họp Hội đồng quản trị <u>Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi.</u> Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh và phải có các nội dung chủ yếu sau đây:	Điều 49. Biên bản họp Hội đồng quản trị <u>Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác.</u> Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh và phải có các nội dung chủ yếu sau đây:	Sửa lại cho phù hợp với quy định tại Điều 158 Luật Doanh nghiệp và thực tế quản trị
5.	Điều 54	Điều 54. Tổ chức bộ máy quản lý Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị <u>trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty.</u>	Điều 54. Tổ chức bộ máy quản lý Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị <u>theo quy định tại Điều lệ này và quy định pháp luật liên quan. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, các Giám đốc chuyên môn và các chức danh quản lý khác do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm theo nhu cầu quản trị Công ty từng thời kỳ.</u>	Sửa đổi cho phù hợp với tổ chức bộ máy thực tế của Công ty hiện tại.
6.	Điều 75	Không quy định	Điều 75. Phân phối lợi nhuận 1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty. 2. Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc tạm ứng này	Bổ sung phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp.

			phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty và theo quy định tại Khoản 4 Điều 135 Luật Doanh nghiệp; 3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu. 4. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng tiền mặt, bằng cổ phần của Công ty hoặc bằng tài sản khác phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này. 5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam. 6. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và thực hiện phù hợp với quy định pháp luật, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ	
--	--	--	--	--

			thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức. 7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.	
7.	Điều 76	Điều 76. Mối quan hệ giữa công ty mẹ và công ty con 1. Công ty mẹ và công ty con có Điều lệ tổ chức và hoạt động riêng, được phê duyệt theo trình tự và thủ tục của pháp luật có liên quan, hoạt động kinh doanh độc lập, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và cổ đông/chủ sở hữu của mình; 2. Công ty mẹ sẽ hỗ trợ cho công ty con bằng cách xác định và đưa ra định hướng phát triển chung trên cơ sở phát huy được thế mạnh của công ty con. Hoạt động hợp tác, hỗ trợ thương mại, đầu tư giữa công ty mẹ và công ty con được xác định trên cơ sở điều kiện thương mại vì lợi ích tốt nhất của hai bên và phù hợp với quy định của pháp luật. 3. Công ty mẹ giao quyền cho người đại diện vốn theo ủy quyền của công ty mẹ trực tiếp thay mặt công ty mẹ quản lý các khoản vốn góp của công ty mẹ tại công ty con trong phạm vi Điều lệ của công ty con và pháp luật cho phép.	Điều 76. Mối quan hệ giữa công ty mẹ và công ty con 1. Công ty mẹ và công ty con có Điều lệ tổ chức và hoạt động riêng, được phê duyệt theo trình tự và thủ tục của pháp luật có liên quan, hoạt động kinh doanh độc lập, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và cổ đông/chủ sở hữu của mình; 2. Công ty mẹ sẽ hỗ trợ cho công ty con bằng cách xác định và đưa ra định hướng phát triển chung trên cơ sở phát huy được thế mạnh của công ty con. 3. Hoạt động hợp tác, hỗ trợ thương mại, đầu tư giữa công ty mẹ và công ty con được xác định trên cơ sở điều kiện thương mại vì lợi ích tốt nhất của hai bên và phù hợp với quy định của pháp luật. 4. Công ty mẹ <u>cử và</u> giao quyền cho người đại diện vốn theo ủy quyền của công ty mẹ quản lý cổ phần/phần vốn góp của công ty mẹ tại công ty con và <u>quản lý việc sử dụng phần vốn của công ty mẹ tại công ty con theo quy định nội bộ của công ty mẹ. Những người đại diện vốn này có thể đồng thời giữ chức danh quản lý, điều hành tại công ty con</u>	Sửa cho phù hợp nhu cầu quản trị điều hành

	4. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo ủy quyền của công ty mẹ tại công ty con được xác định theo quy định của pháp luật và các quy chế, quy định do công ty mẹ ban hành từng thời kỳ. Người đại diện theo ủy quyền của công ty mẹ có trách nhiệm tuân thủ các quy chế, quy định vừa nêu này, Điều lệ công ty con và các quy định pháp luật có liên quan. 5. Công ty mẹ sẽ không trực tiếp quyết định hoặc trực tiếp tham gia quản lý đối với công ty con. Quy định này không loại trừ quyền của người đại diện theo ủy quyền của công ty mẹ thực hiện các vai trò quản lý, điều hành tại công ty con. 6. Công ty mẹ thực hiện quyền của cổ đông tại công ty con thông qua người đại diện của mình là thành viên trong Hội đồng quản trị /Ban Tổng Giám đốc hoặc thông qua việc thực hiện quyền biểu quyết của cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông của công ty con. 7. Công ty mẹ thực hiện việc cử đoàn kiểm tra, tham gia các đoàn kiểm tra việc quản lý, sử dụng phần vốn góp của công ty mẹ tại công ty con. Phạm vi kiểm tra bao gồm: kiểm tra việc quản lý, sử dụng vốn góp của công ty mẹ tại công ty con; kiểm tra việc thực hiện, triển khai các ý kiến chỉ đạo của công ty mẹ đối với các vấn đề mà người đại diện vốn đã báo cáo/xin ý kiến; kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ, nghĩa vụ khác của người đại diện theo Điều lệ công ty mẹ, Điều lệ công ty con, các quy chế nội bộ của công ty mẹ về quản lý người đại diện vốn; kiểm tra các mặt hoạt động kinh doanh nếu thấy cần thiết hoặc theo phê duyệt/thỏa	theo các thủ tục đề cử, bầu, bổ nhiệm phù hợp với <u>Điều lệ công ty con và quy định pháp luật.</u> 5. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo ủy quyền của công ty mẹ tại công ty con được xác định theo quy định của pháp luật và các quy chế, quy định do công ty mẹ ban hành từng thời kỳ. Người đại diện theo ủy quyền của công ty mẹ có trách nhiệm tuân thủ các quy chế, quy định vừa nêu này, Điều lệ công ty con và các quy định pháp luật có liên quan. 6. Công ty mẹ thực hiện quyền <u>hạn của mình</u> tại công ty con thông qua người đại diện của mình là thành viên trong Hội đồng quản trị /Ban Tổng Giám đốc hoặc thông qua việc thực hiện quyền biểu quyết của cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông của công ty con (<u>bằng hình thức cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản</u>). 7. <u>Công ty mẹ có quyền quản lý, kiểm tra, giám sát việc sử dụng phần vốn của công ty mẹ tại công ty con đồng thời có quyền hỗ trợ công ty con trên một, một số hoặc các mặt hoạt động quản trị, quản lý của công ty con với mục tiêu nâng cao hiệu quả hoạt động và/hoặc thúc đẩy tăng trưởng sản xuất, kinh doanh và đầu tư của công ty con. Công ty con và/hoặc Người đại diện vốn theo ủy quyền của công ty mẹ cung cấp các thông tin, tài liệu cần thiết có liên quan của công ty con cho công ty mẹ (hoặc nhân sự do công ty mẹ chỉ định) nhằm phục vụ cho mục tiêu quản lý, kiểm tra, giám sát và hỗ trợ nói trên. Công ty mẹ và nhân sự do công ty mẹ chỉ định có trách nhiệm bảo mật các thông tin, tài liệu đã tiếp nhận ngoại trừ trường hợp thông tin, tài liệu đã được công bố ra công chúng hoặc các trường hợp</u>	
--	---	---	--

	thuận giữa công ty mẹ với công ty con, trên cơ sở phù hợp với pháp luật hiện hành. Ngoài ra, công ty mẹ thực hiện quyền yêu cầu/đề nghị Ban kiểm soát tại công ty con kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty con với vai trò là cổ đông có cổ phần chi phối. Hoạt động kiểm tra được tiến hành định kỳ sau khi có báo cáo kiểm toán hoặc tiến hành đột xuất, bất thường khi cần thiết. Người đại diện vốn có trách nhiệm phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi nhất để công ty mẹ tiến hành, thực hiện các hoạt động kiểm tra theo quy định tại Khoản này. 8. Công ty mẹ của Công ty được phép tiến hành hoạt động kiểm toán nội bộ cho các mặt hoạt động của Công ty nhằm hỗ trợ Công ty kịp thời phát hiện, khắc phục, phòng ngừa các rủi ro có thể phát sinh. Các biện pháp thực thi có thể bao gồm: cử đoàn công tác độc lập hoặc phối kết hợp với Ban kiểm soát, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để tiến hành các cuộc kiểm toán; tổ chức các buổi đào tạo nhằm cải thiện chất lượng kiểm toán nội bộ tại Công ty; các biện pháp khác phù hợp với thông lệ và chuẩn mực quốc tế. Các cấp quản lý và điều hành tại Công ty tạo mọi điều kiện tốt nhất để phục vụ cho các cuộc kiểm toán như vừa nêu. 9. Công ty mẹ và công ty con có các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này, Điều lệ của công ty mẹ và quy định có liên quan của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư và quy định khác có liên quan của pháp luật.	<u>cung cấp theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, công ty kiểm toán, các bên tư vấn, các bên cấp vốn/thu xếp vốn, hoặc trường hợp khác theo quy định pháp luật.</u> 8. Công ty mẹ thực hiện việc cử đoàn kiểm tra, tham gia các đoàn kiểm tra việc quản lý, sử dụng phần vốn của công ty mẹ tại công ty con. Phạm vi kiểm tra bao gồm: kiểm tra việc quản lý, sử dụng vốn góp của công ty mẹ tại công ty con; kiểm tra việc thực hiện, triển khai các ý kiến chỉ đạo của công ty mẹ đối với các vấn đề mà người đại diện vốn đã báo cáo/xin ý kiến; kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ, nghĩa vụ khác của người đại diện theo Điều lệ công ty mẹ, Điều lệ công ty con, các quy chế nội bộ của công ty mẹ về quản lý người đại diện vốn; kiểm tra các mặt hoạt động kinh doanh nếu thấy cần thiết hoặc theo phê duyệt/thỏa thuận giữa công ty mẹ với công ty con, trên cơ sở phù hợp với pháp luật hiện hành. Ngoài ra, công ty mẹ thực hiện quyền yêu cầu/đề nghị Ban kiểm soát tại công ty con kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty con với vai trò là cổ đông có cổ phần chi phối. Hoạt động kiểm tra được tiến hành định kỳ hoặc tiến hành đột xuất, bất thường khi cần thiết. Người đại diện vốn có trách nhiệm phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi nhất để công ty mẹ tiến hành, thực hiện các hoạt động kiểm tra theo quy định tại Khoản này. 9. Công ty mẹ của Công ty được phép tiến hành hoạt động kiểm toán nội bộ cho các mặt hoạt động	
--	--	--	--

			của Công ty nhằm hỗ trợ Công ty kịp thời phát hiện, khắc phục, phòng ngừa các rủi ro có thể phát sinh. Các biện pháp thực thi có thể bao gồm: cử đoàn công tác độc lập hoặc phối kết hợp Ban kiểm soát, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty (nếu có) để tiến hành các cuộc kiểm toán; tổ chức các buổi đào tạo nhằm cải thiện chất lượng kiểm toán nội bộ tại Công ty; các biện pháp khác phù hợp với thông lệ và chuẩn mực quốc tế. Các cấp quản lý và điều hành tại Công ty tạo mọi điều kiện tốt nhất để phục vụ cho các cuộc kiểm toán như vừa nêu. 10. Công ty mẹ và công ty con có các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này, Điều lệ của công ty mẹ và quy định có liên quan của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư và quy định khác có liên quan của pháp luật. 11. <u>Trong điều khoản này, công ty mẹ có nghĩa là công ty mẹ của Công ty và công ty con có nghĩa là Công ty.</u>	
8.	Các nội dung khác	-	Được chỉnh sửa chi tiết như dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung đính kèm trên cơ sở đảm bảo phù hợp quy định pháp luật hiện hành và nhu cầu quản trị của Gelex Electric. (Các nội dung sửa đổi, bổ sung để nét chữ mực đỏ trên dự thảo Điều lệ)	